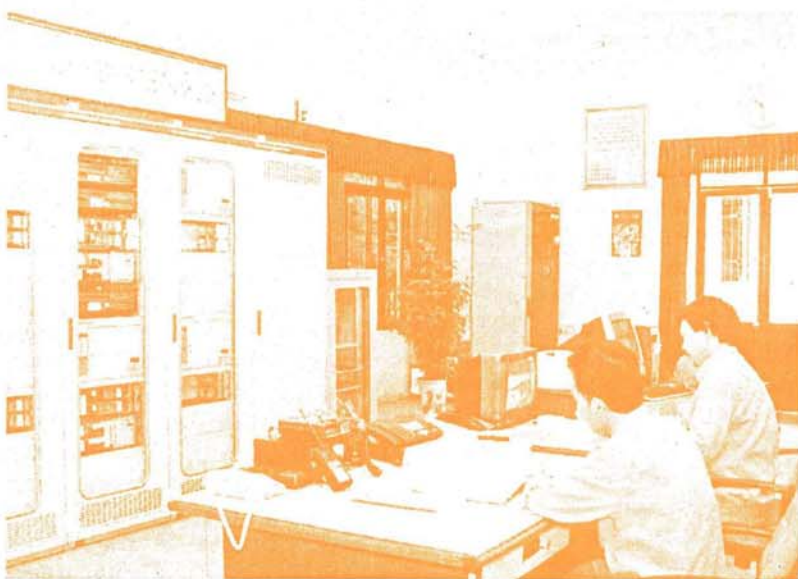


Mấy suy nghĩ về xây dựng và chỉnh đốn Đảng

XUÂN HUY

Chẳng có gì phải ngại nếu một Đảng cầm quyền luôn tin chắc vào bản chất lành mạnh và sự quyết tâm hướng thiện, thật sự cầu thị của mình. Vì vậy, Đảng cũng không nên làm bất cứ một điều gì vô tình hay cố ý khiến cho một người muốn đưa ý kiến chân thật phải bận lòng ngó trước dòm sau nơm nớp “lo sợ” vì có thể bị chụp mũ là sai quan điểm chính thống hay có ý đồ “diễn biến hoà bình” này khác.



Đối với Đảng cộng sản Việt Nam, vấn đề chỉnh đốn Đảng thật ra không phải là điều mới mẻ, việc đó vốn dĩ đã được thực hiện từ lâu, có thể nói ngay từ lúc được thành lập (năm 1930) và trong suốt quá trình phát triển Đảng đã thường xuyên được chỉnh đốn, thông qua nhiều kỳ đại hội và qua công tác phê bình, tự phê bình nội bộ, nhờ vậy đã sửa chữa được nhiều sai lầm và lập được nhiều thành tích vẻ vang trong lịch sử. Ý tưởng phải luôn luôn chỉnh đốn không gì rõ ràng hơn qua câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đảng lao động Việt Nam cũng do nhiều người họp lại mà thành, mà người thì phải có sai lầm...” (Lời phát biểu trong buổi kết thúc lễ ra mắt Đảng LĐVN).

Từ khi lịch sử sang trang được đánh dấu bằng sự kiện lịch sử 30.4.1975, tiến tới thống nhất đất nước và nắm trọn quyền lãnh đạo chính trị trên toàn quốc, lịch sử phát triển của Đảng đã bước qua một thời kỳ mới; từ cuộc “khởi nghĩa” tức chiến tranh giải phóng dân tộc chuyển sang hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nói cách khác, Đảng đã ra khỏi thời kỳ “hàn vi” gian khổ và công khai lãnh đạo đất nước với đầy đủ phương tiện trong tay. Tình hình rắc rối xảy ra cho việc xây dựng Đảng để Đảng giữ mãi được sự trong sáng có lẽ cũng từ chỗ bước ngoặt này. Lịch sử và cuộc sống đời thường luôn chứng minh rằng phạm hể “dịch địa” (thay đổi địa vị) thì “dịch tâm” (thay đổi tấm lòng), xưa nay

trong chính trị và trong cuộc đời vẫn vậy, nên sự thoái hóa phẩm chất của một bộ phận đảng viên vốn là những người cộng sản lý tưởng trước đây cũng không phải là chuyện gì khó hiểu, khó giải thích và tình trạng tha hóa biến chất cũng khó lòng tránh khỏi, nhất là khi điều đó lại diễn ra trong môi trường đầy cám dỗ của những quyền lợi vật chất đi đôi với những quyền lực kèm theo.

Trong những điều kiện như vậy thì mọi sự độc quyền đều trở nên hết sức nguy hiểm, có thể đẩy bất kỳ một tổ chức chính trị nào đi tới tình trạng suy thoái và đổ đốn, thậm chí tiêu vong. Muốn ngăn ngừa được khả năng xấu này, khoa chính trị học của loài người đã chỉ ra rõ rệt những mô hình, thiết chế chính trị dân chủ, trong đó nói chung phải tổ chức nhiều lực lượng đối tượng để kiềm chế nhau dưới hình thức có nhiều chính đảng cùng hoạt động, còn trong bản thân mỗi bộ máy điều hành xã hội thì phải có sự phân quyền rõ rệt giữa các chức năng hành pháp, lập pháp, tư pháp hoạt động dưới cương lĩnh và chính sách chung của đảng cầm quyền.

Tuy nhiên, tùy theo hoàn cảnh và trình độ phát triển của nền chính trị thực tế ở mỗi nước mà việc có một hay nhiều đảng là một vấn đề rất quan trọng cần phải cân nhắc. Ở nước ta hiện nay, vì lý do ưu tiên ổn định chính trị để phát triển kinh tế - xã hội, việc có nhiều chính đảng chưa phải là một chọn lựa tối ưu. Mặt khác, mọi sự vật (như thực thể của tổ chức chính đảng, nhất là đảng cầm quyền) tự nó cũng không bao giờ chuyển động và phát triển nếu không có những nỗ lực đấu tranh tự thân cùng với những áp lực, tác động từ bên ngoài. Áp lực và tác động đó trong điều kiện độc đảng của nước ta hiện nay trước hết là dư luận quần chúng được truyền tải trực tiếp cửa miệng người dân hoặc thông qua các phương tiện truyền thông như báo chí các dạng, rồi đến những tổ chức quần chúng như Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan dân cử Hội đồng nhân dân và Quốc hội. Những định chế này nếu phát huy được hiệu lực đầy đủ sẽ trở thành những lực lượng đối trọng với Đảng, hình thành một cơ chế chính

trị hữu hiệu có tác dụng giám sát giữ cho mọi hành vi chính trị của Đảng và Nhà nước được thẳng băng và sáng suốt. Không có một định chế hợp lý kèm giữ thì mọi chính đảng cầm quyền dù lúc đầu trong sáng bấy nhiêu cũng không thoát khỏi tình trạng tha hóa dẫn tới độc quyền và có những quyết sách sai lầm. Chân lý này có lẽ hơn mọi thứ khác, hầu như không ai có thể chối cãi được. Ngay cả vua chúa phong kiến thời xưa cũng có những lực lượng kiềm chế, đó là tập thể quần thần sáng suốt, các quan ngự sử và dư luận của kẻ sĩ. Không tôn trọng những thứ này thì những hôn quân ám chúa nhất định sẽ đưa triều đại mình đi tới chỗ diệt vong.

Nhưng muốn phát huy được đầy đủ tác dụng của những lực lượng đối trọng thì phải phát triển một nền dân chủ đích thực. Điều đó có ý nghĩa các cơ quan dân cử phải được bầu chọn thật sự tự do dân chủ. Theo quy định của hiến pháp thì mọi công dân hội đủ điều kiện luận định đều có quyền tự do ứng cử và bầu cử, tránh "cơ cấu trước", một hình thức lựa trước người ứng cử để cho công dân trong thực tế chỉ bầu lên những người trong danh sách chọn sẵn. Nói rõ hơn, thành phần ứng cử vào các cơ quan dân cử phải chỉ gồm (hoặc phần lớn) đảng viên và cán bộ nhà nước thì khó phát huy được vai trò đối trọng tích cực của các đại biểu dân cử, bởi tiếng nói của họ có khi sẽ gần như đồng nhất với tiếng nói của đảng và chính quyền trong thân phận cùng lúc vừa đảng viên hoặc cán bộ nhà nước vừa là đại biểu dân cử của họ. Đi xa hơn nữa, với vai trò cầm cân nảy mực và lãnh đạo chính trị bằng cương lĩnh, quốc sách, Đảng cũng không ngần ngại để cho mọi người Việt Nam có thiện chí và khả năng ngoài Đảng nắm giữ một số vai trò lãnh đạo chủ chốt và có thực quyền trong bộ máy nhà nước, thông qua sự đề bạt dưới nhiều hình thức hoặc tuyển cử tự do như trong trường hợp bầu cử Hội đồng nhân dân chẳng hạn.

Làm như vậy, khả năng và hiệu quả hoạt động của Đảng sẽ được tăng cường phong phú thêm rất nhiều, bởi lẽ không có một tiêu chí uy tín nào của Đảng đối với nhân dân mà cao hơn

tiêu chí Đảng điều hành đất nước thông qua chính quyền một cách có hiệu quả, làm cho nước giàu dân mạnh và do vậy phải loại bỏ mọi sự phân cách, tị hiềm, hoặc thiếu tin tưởng đối với các công dân ngoài Đảng được quần chúng tin nhiệm, bỏ phiếu thông qua những cuộc tuyển cử đúng luật pháp.

Khi Đảng muốn chỉnh đốn mình thì tiếng nói của quần chúng là quan trọng nhất, vì vậy phải phát huy tối đa vai trò của các cơ quan ngôn luận, báo chí, các đài phát thanh và truyền hình được công khai đề cập mọi vấn đề hệ trọng của đất nước, cũng như có quyền phê phán thẳng thắn trong tinh thần xây dựng và đúng luật pháp mọi quyết định sai trái nếu có của Đảng và Nhà nước. Trong tinh thần đó, những loại bài viết "nói thẳng nói thật" cần được khuyến khích, để Đảng "tham khảo" mà tự chỉnh đốn và làm tốt cho vai trò lãnh đạo. Chẳng có gì phải ngại nếu một Đảng cầm quyền luôn tin chắc vào bản chất lành mạnh và sự quyết tâm hướng thiện, thật sự cầu thị của mình. Vì vậy, Đảng cũng không nên làm bất cứ một điều gì vô tình hay cố ý khiến cho một người muốn đưa ý kiến chân thật phải bận lòng ngó trước dòm sau nơm nớp "lo sợ" vì có thể bị chụp mũ là sai quan điểm chính thống hay có ý đồ "diễn biến hoà bình" này khác.

Trong thực tế thì những cái được coi là chính thống vẫn có thể trở nên không phù hợp trong một hoàn cảnh lịch sử chuyển đổi nào đó, vì vậy Đảng nên luôn luôn lắng nghe mọi ý kiến đóng góp của quần chúng cho đủ ý kiến đó không được bùi tai, vì nói như Lenin, nếu là kẻ thù thì họ không bao giờ chỉ cho ta con đường để thoát hiểm. Người thầy cách mạng được tôn vinh là vĩ đại này thường chú ý lắng nghe ý kiến của những người đối lập, chịu khó đọc các sách báo của kẻ thù viết về cuộc cách mạng ở Nga, và tự nhủ: "Những người này đã giúp đỡ chúng ta rất nhiều. Họ nhắc chúng ta chú ý đến tất cả những sai lầm và hành động ngốc nghếch mà chúng ta mắc phải. Chúng ta phải cảm ơn họ". Ông không ưa kẻ khác trên tấc tưng mình hoặc thù ghét thêm những thành tích đã đạt được ở Nga, dù chỉ là để tuyên

truyền (xem Lenin, *Về văn học nghệ thuật*, NXB Văn hoá nghệ thuật Hà Nội, 1963 – Trang 114). Hướng chỉ những lực lượng đối trọng mà ta đã đề cập trên đây hoàn toàn không phải kẻ thù mà sự chấp nhận chúng để giúp thẳng băng quyền lực và tự kiểm soát mọi quyết định của mình lại hoàn toàn phù hợp với phép duy vật biện chứng vốn là triết lý hành động của tất cả các Đảng cộng sản trên thế giới, không chấp nhận điều này, chúng ta đương nhiên bị rơi vào chủ nghĩa duy ý chí lầm lạc cực kỳ nguy hiểm.

Trong quá trình tự chỉnh đốn và giữ sự ổn định chính trị của đất nước, có lẽ chỉ có hai điều quan trọng này mà Đảng phải quan tâm: Một là đề phòng một số cá nhân hoặc tổ chức lợi dụng sinh hoạt dân chủ để hoạt động chính trị, mưu cầu lợi ích bè phái riêng tư, hai là ngăn ngừa các phần tử xấu tìm cách chui vào Đảng hoặc những người vốn là Đảng viên nay đã thoái hoá nặng nề và đang đục khoét, phá hoại uy tín của Đảng từ bên trong.

Năm 1988 trong "Diễn đàn nói thẳng nói thật" của báo *Sài Gòn giải phóng* có viết một đoạn mà nay xin được nhắc lại nhân dịp lần này góp về chỉnh đốn Đảng: "Trong một số thời kỳ phát triển mạnh, yếu nhất định và do ảnh hưởng của nhiều điều kiện lịch sử cụ thể, Đảng vẫn phải đề phòng sự suy thoái do sự chen vào của những phần tử cơ hội... và với mức độ nào đó, những bộ phận của Đảng cầm quyền có khả năng bị "tầm thường hoá" để biến thành một "bè đảng" tầm thường là nơi các phần tử cơ hội dựa dẫm để làm những điều đối lập với quần chúng. Trong cuộc vận động làm trong sạch Đảng, cần loại trừ những kẻ cơ hội và phải lấy công tâm làm phương châm để cân nhắc, đề bạt cán bộ. Một người tuy chưa vào Đảng, miễn có hành vi, tư tưởng thống nhất với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, được nhân dân tin cậy cả về tài năng lẫn phần hạnh, phải được xem là "đồng chí" theo đúng nghĩa của từ này. Có như vậy Đảng mới thực sự có công tâm, tạo điều kiện cho tất cả mọi người được góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước ("Thật sự công tâm trong việc cân nhắc, đề bạt cán bộ", báo *Sài Gòn giải phóng* 11.6.1988) ■